TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03-10-2018
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tuấn Anh.

2. Ông Nguyễn Văn Thạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Việt Phương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Phước Ngưỡng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Huyền Tr

Nơi cư trú: Thôn Hải Đ, xã Phong H, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ng (NGUYEN NGH V);

Nơi cư trú: 1100N 29th ST Rogers AR 72756 Hoa Kỳ, ông Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Huyền Tr và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Văn Ng quen biết nhau vào tháng 04/2014 thông qua chú của bà Tr. Sau một thời gian tìm hiểu, đến ngày 29/01/2015,

bà Tr và ông Ng tổ chức hôn lễ tại địa phương. Ngày 12/02/2015, bà Tr ông Ng được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại Việt Nam một thời gian ngắn thì ông Ng trở về Hoa Kỳ, vợ chồng liên lạc với nhau chủ yếu qua điện thoại. Vào tháng 08/2017, bà Tr biết được ông Ng đã có người yêu khác, từ đó đến nay, hai vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Do địa lý cách trở, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Tr quyết định xin ly hôn ông Ng để mỗi người tìm hạnh phúc riêng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Tr khai giữa bà và ông Ng không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn, ông Nguyễn Văn Ng trình bày: Tại bản khai ngày 30/7/2018 nộp cho Tòa án, ông Ng xác nhận quan hệ hôn nhân giữa hai người đúng như bà Tr đã trình bày. Do nhận thấy khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Ng thống nhất với yêu cầu bà Tr, đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Ng cũng xác nhận giữa ông và bà Tr không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Ng đã có đơn xin Tòa án không tiến hành các thủ tục mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Thị Huyền Tr được ly hôn ông Nguyễn Văn Ng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, cả hai đương sự đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét..

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của ông Ng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt ông Ng.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Huyền Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Trần Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/02/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống chung với nhau tại Việt Nam một thời gian rất ngắn thì ông Ng trở về Hoa Kỳ, từ đó hai bên chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, thời gian và khoảng cách đã làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, đến nay hai người không còn tình cảm với nhau.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân này là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr, cho bà Trần Thị Huyền Tr được ly hôn Nguyễn Văn Ng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Tr, ông Ng thống nhất khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bà Trần Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 464 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Huyền Tr, cho bà Trần Thị Huyền Tr được ly hôn ông Nguyễn Văn Ng (NGUYEN NGH V).

2- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Trần Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng, bà Tr đã nộp đủ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, thể hiện tại biên lai thu số:

005441 ngày 18/7/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nay được khấu trừ không phải nộp thêm.

Bản án này là sơ thẩm, bà Trần Thị Huyền Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TANDCC tại Đà Nẵng;*
- *VKSNDCC tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh TT Huế;*
- *Cục THA tỉnh TT Huế;*
- *Các đương sự;*
- *Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;*
- *Lưu HCTP;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Điệp